

Bản án số: 221/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 08 - 11 - 2018.  
V/v tranh chấp “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Ngọc Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phạm Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 632/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim V – sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ – sinh năm 1990 (có mặt).

*Địa chỉ:* Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày: Chị và anh Đ do người mai mối, cha mẹ đồng ý, tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường hay đánh nhau. Nay tình cảm không còn chị xin ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 06.6.2013 đang sống với anh Đ và Lê Văn H, sinh ngày 04.12.2015 đang sống với chị V. Sau khi ly hôn mỗi người tiếp tục nuôi một đứa không ai cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Đ đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh vắng mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim V xin ly hôn với anh Lê Văn Đ có nơi cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị V:

Chị và anh Đ do người mai mối được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2017 thì không còn chung sống cho đến nay. Chị V xin ly hôn, Tòa án hòa giải nhiều lần chị V cương quyết ly hôn. Tại phiên Tòa anh Đ thống nhất với lời khai của chị V, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bệnh không lao động được từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị V xin ly hôn anh đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 06.6.2013 đang sống với anh Đ và Lê Văn H, sinh ngày 04.12.2015 đang sống với chị V. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu mỗi người tiếp tục nuôi một đứa không ai cấp dưỡng. Tại phiên Tòa anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị V, hiện nay mỗi người nuôi một đứa, không ai cấp dưỡng. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Đ.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị V anh Đ trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trần Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;  
Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim V và anh Lê Văn Đ.

2- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Văn H, sinh ngày 04.12.2015.

Anh Lê Văn Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 06.6.2013.

Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim V và anh Lê Văn Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh, chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị V đã nộp theo biên lai số 0000105 ngày 28.8.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Chị V không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Trang**





